TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------
Số: **670**/2020/QĐST-HNGĐ	*Đông Anh, ngày 23 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 694/2020/TLST- HNGĐ ngày 13/11/2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị A**, sinh năm 1961.

Bị đơn: Ông **Vũ Chính B**, sinh năm 1958.

Đều có hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tập thể X, thôn Y, xã Z, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa**: Bà Trịnh Thị A và ông Vũ Chính B.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị A và ông Vũ Chính B thuận tình ly hôn.

Giấy công nhận kết hôn số: 05/11-84, quyển số: 02 ngày 05/11/1984 của Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện N, Thành phố Hà Nội cấp cho bà Trịnh Thị A và ông Vũ Chính B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung**: Bà Trịnh Thị A và ông Vũ Chính B có 02 con chung là chị Vũ Thanh C, sinh năm 1986 và chị Vũ Ngọc D, sinh năm 1991.

Ly hôn, do chị C, chị D đều đã thành niên, độc lập về kinh tế nên hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung, công nợ: Bà A, ông B đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **8502** ngày 13/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà A được hoàn trả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. **Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục A thẩm**.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND thị trấn M, huyện N;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Lâm Bình